

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 24

Tại phòng: 310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800001	8A5	Dương Hoàng An	13/03/2010	
2	800002	8A1	Đinh Hải An	25/07/2010	
3	800003	8A1	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
4	800004	8A4	Hoàng Nguyễn Thái An	10/03/2010	
5	800005	8A4	Lê Khả Nguyên An	23/06/2010	
6	800006	8A1	Ngô Thùy An	07/07/2010	
7	800007	8A5	Nguyễn Thủy An	08/10/2010	
8	800008	8A4	Phạm Nam An	12/05/2010	
9	800009	8A2	Phạm Phúc An	12/05/2010	
10	800010	8A1	Phạm Vũ Thiên An	01/11/2010	
11	800011	8A6	Phùng Hà An	31/08/2010	
12	800012	8A3	Trần Đặng Khánh An	03/05/2010	
13	800013	8A3	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
14	800014	8A5	Bùi Bảo Anh	29/10/2010	
15	800015	8A2	Bùi Lê Minh Anh	23/10/2010	
16	800016	8A5	Dương Tuấn Anh	12/02/2010	
17	800017	8A1	Đặng Bảo Anh	26/02/2010	
18	800018	8A6	Đỗ Nhật Anh	15/03/2010	
19	800019	8A6	Hà Diệp Anh	17/11/2010	
20	800020	8A4	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
21	800021	8A2	Hoàng Mai Anh	25/01/2010	
22	800022	8A2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
23	800023	8A3	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
24	800024	8A1	Lê Việt Anh	20/03/2010	
25	800025	8A4	Lưu Trần Diệu Anh	22/01/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số:

25

Tại phòng:

311

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800026	8A5	Ngô Hoàng Hà Anh	18/08/2010	
2	800027	8A3	Nguyễn Bảo Anh	16/01/2010	
3	800028	8A2	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
4	800029	8A7	Nguyễn Châu Anh	08/05/2010	
5	800030	8A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
6	800031	8A3	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
7	800032	8A3	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
8	800033	8A1	Nguyễn Tuấn Anh	09/02/2010	
9	800034	8A6	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
10	800035	8A7	Phạm Bảo Anh	20/09/2010	
11	800036	8A1	Trần Khải Anh	13/03/2010	
12	800037	8A6	Trương Đức Anh	15/07/2010	
13	800038	8A2	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
14	800039	8A5	Vũ Hà Anh	19/09/2010	
15	800040	8A3	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
16	800041	8A4	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
17	800042	8A3	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
18	800043	8A4	Nguyễn Sơn Bách	29/04/2010	
19	800044	8A7	Đào Phú Bảo	19/10/2009	
20	800045	8A3	Đinh Quốc Bảo	11/09/2010	
21	800046	8A6	Nguyễn Ngọc Bảo	24/06/2010	
22	800047	8A6	Nguyễn Quý Bảo	10/11/2010	
23	800048	8A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
24	800049	8A6	Trương Gia Bảo	08/02/2010	
25	800050	8A4	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 26

Tại phòng: 312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800051	8A3	Nguyễn Hải Bằng	04/10/2010	
2	800052	8A3	Vũ Đức Bình	29/03/2010	
3	800053	8A7	Nguyễn Dương Cẩm	24/06/2010	
4	800054	8A7	Bùi Minh Châu	30/01/2010	
5	800055	8A6	Đỗ Minh Châu	04/08/2009	
6	800056	8A3	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
7	800057	8A7	Nghiêm Hà Châu	14/07/2010	
8	800058	8A3	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
9	800059	8A3	Phan Bích Châu	13/02/2010	
10	800060	8A4	Kim Tùng Chi	05/03/2010	
11	800061	8A1	Nguyễn Lê Hà Chi	10/01/2010	
12	800062	8A3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
13	800063	8A5	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
14	800064	8A2	Nguyễn Bá Chương	10/01/2010	
15	800065	8A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
16	800066	8A5	Nguyễn Quốc Cường	16/03/2010	
17	800067	8A2	Vũ Trí Cường	07/03/2010	
18	800068	8A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
19	800069	8A2	Lưu Ngọc Diệp	07/12/2010	
20	800070	8A6	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
21	800071	8A1	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
22	800072	8A3	Nguyễn Trí Dũng	15/07/2010	
23	800073	8A1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
24	800074	8A6	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
25	800075	8A7	Cao Hà Duy	01/04/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số:27

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800076	8A2	Trần Minh Duy	12/10/2010	
2	800077	8A5	Hạp Tiến Dương	30/07/2010	
3	800078	8A2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	03/09/2010	
4	800079	8A1	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
5	800080	8A4	Mai Tất Đạt	06/08/2010	
6	800081	8A5	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
7	800082	8A2	Lê Hữu Minh Đăng	12/02/2010	
8	800083	8A5	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
9	800084	8A4	Dương Quý Đức	19/04/2010	
10	800085	8A6	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
11	800086	8A2	Lê Minh Đức	16/09/2010	
12	800087	8A7	Ngô Minh Đức	07/01/2010	
13	800088	8A1	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
14	800089	8A7	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
15	800090	8A5	Đặng Hương Giang	26/11/2010	
16	800091	8A3	Đỗ Hiền Giang	10/06/2010	
17	800092	8A6	Đỗ Hoàng Giang	13/08/2010	
18	800093	8A2	Nghiêm Khánh Giang	10/08/2010	
19	800094	8A4	Nguyễn Linh Giang	23/11/2010	
20	800095	8A1	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
21	800096	8A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
22	800097	8A3	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
23	800098	8A5	Cần Thu Hà	24/09/2010	
24	800099	8A1	Đỗ Phương Hà	05/06/2010	
25	800100	8A7	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 28

Tại phòng: 314

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800101	8A5	Nguyễn Khánh Hà	11/06/2010	
2	800102	8A2	Nguyễn Minh Hà	27/03/2010	
3	800103	8A1	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
4	800104	8A3	Nguyễn Ngọc Hà	22/03/2010	
5	800105	8A3	Vũ Thị Thanh Hà	25/08/2010	
6	800106	8A7	Nguyễn Minh Hải	22/10/2010	
7	800107	8A3	Nguyễn Nguyên Hải	27/09/2010	
8	800108	8A6	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
9	800109	8A1	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
10	800110	8A4	Vy Hoàng Hải	08/12/2010	
11	800111	8A2	Lê Minh Hạnh	21/07/2010	
12	800112	8A4	Dương Vinh Hiền	02/01/2010	
13	800113	8A1	Lưu Vinh Hiền	05/08/2010	
14	800114	8A4	Nguyễn Gia Hiền	25/11/2010	
15	800115	8A6	Nguyễn Gia Hiếu	19/06/2010	
16	800116	8A2	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
17	800117	8A4	Đỗ Mai Hoa	18/03/2010	
18	800118	8A5	Nguyễn Quỳnh Hoa	12/01/2010	
19	800119	8A6	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
20	800120	8A7	Tường Duy Hoàng	26/02/2010	
21	800121	8A1	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
22	800122	8A6	Nguyễn Dương Huy	21/11/2010	
23	800123	8A6	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
24	800124	8A1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
25	800125	8A7	Nguyễn Đức Hưng	05/03/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 29

Tại phòng: 316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800126	8A1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
2	800127	8A6	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	
3	800128	8A7	Đỗ Huy Khang	08/06/2010	
4	800129	8A2	Mai Minh Khang	20/01/2010	
5	800130	8A1	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
6	800131	8A7	Trần Ngọc Khang	20/01/2010	
7	800132	8A2	Đại Mỹ Khanh	26/08/2010	
8	800133	8A4	Đoàn Lâm Bảo Khanh	05/10/2010	
9	800134	8A5	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
10	800135	8A7	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
11	800136	8A2	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
12	800137	8A6	Đỗ Văn Khánh	28/10/2010	
13	800138	8A7	Hoàng Gia Khánh	13/12/2010	
14	800139	8A4	Lê Minh Khánh	29/05/2010	
15	800140	8A7	Nguyễn An Khánh	28/10/2010	
16	800141	8A5	Nguyễn Nam Khánh	29/10/2010	
17	800142	8A4	Nguyễn Văn Khánh	05/11/2010	
18	800143	8A4	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
19	800144	8A6	Lưu Nguyên Khôi	29/01/2010	
20	800145	8A3	Nguyễn Trọng Khôi	15/01/2010	
21	800146	8A3	Hồ Trí Kiên	22/11/2010	
22	800147	8A7	Phan Hoàng Kiên	23/05/2010	
23	800148	8A2	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
24	800149	8A1	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
25	800150	8A5	Đỗ Khả Lam	14/01/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số:30

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800151	8A6	Lê Mai Lan	22/01/2010	
2	800152	8A4	Nguyễn Chi Lan	21/06/2010	
3	800153	8A1	Cao Đức Lâm	11/11/2010	
4	800154	8A1	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
5	800155	8A5	Lương Bá Lâm	01/10/2010	
6	800156	8A7	Mai Phúc Lâm	05/10/2010	
7	800157	8A6	Nguyễn Tùng Lâm	21/10/2010	
8	800158	8A7	Trần Nhật Lâm	26/01/2010	
9	800159	8A1	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
10	800160	8A6	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
11	800161	8A6	Đặng Phương Linh	15/06/2010	
12	800162	8A4	Lê Phương Linh	26/01/2010	
13	800163	8A5	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
14	800164	8A5	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
15	800165	8A3	Nguyễn Khánh Linh	20/06/2010	
16	800166	8A7	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
17	800167	8A3	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
18	800168	8A4	Phạm Ngọc Phương Linh	14/01/2011	
19	800169	8A7	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
20	800170	8A1	Quản Trúc Linh	04/03/2010	
21	800171	8A3	Tổng Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
22	800172	8A5	Trần Hà Linh	10/08/2010	
23	800173	8A6	Trần Lê Gia Linh	10/03/2010	
24	800174	8A5	Lê Quang Long	21/01/2010	
25	800175	8A7	Nguyễn Hương Ly	05/05/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 31

Tại phòng: 318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800176	8A5	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
2	800177	8A2	Ngô Nhật Mai	30/08/2010	
3	800178	8A7	Nguyễn Hà Phương Mai	06/03/2010	
4	800179	8A5	Nguyễn Phương Mai	27/09/2010	
5	800180	8A5	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/02/2010	
6	800181	8A7	Nguyễn Đức Mạnh	12/09/2010	
7	800182	8A6	Bùi Nhật Minh	15/04/2010	
8	800183	8A5	Hoàng Minh	23/02/2010	
9	800184	8A7	Lê Bá Đức Minh	21/10/2010	
10	800185	8A7	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
11	800186	8A7	Lê Nguyên Minh	27/10/2010	
12	800187	8A6	Lê Nhật Minh	13/01/2010	
13	800188	8A5	Nguyễn Đức Minh	10/04/2010	
14	800189	8A6	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
15	800190	8A7	Nguyễn Nguyên Minh	22/05/2010	
16	800191	8A2	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
17	800192	8A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
18	800193	8A2	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
19	800194	8A3	Nguyễn Tuệ Minh	18/11/2010	
20	800195	8A3	Phạm Anh Minh	03/03/2010	
21	800196	8A5	Phan Nguyệt Minh	27/03/2010	
22	800197	8A4	Phùng Tuấn Minh	02/04/2010	
23	800198	8A3	Trần Lê Minh	21/10/2010	
24	800199	8A2	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
25	800200	8A7	Trương Anh Minh	21/01/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số: 32

Tại phòng: 402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800201	8A6	Vũ Ngọc Minh	01/02/2010	
2	800202	8A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
3	800203	8A1	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
4	800204	8A3	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
5	800205	8A4	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
6	800206	8A5	Phạm Hải Nam	08/01/2010	
7	800207	8A4	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
8	800208	8A1	Lê Phương Nga	07/07/2010	
9	800209	8A3	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
10	800210	8A2	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
11	800211	8A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
12	800212	8A7	Bùi Gia Ngọc	15/09/2010	
13	800213	8A2	Hoàng An Ngọc	09/08/2010	
14	800214	8A3	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
15	800215	8A5	Nguyễn Bảo Ngọc	19/01/2010	
16	800216	8A4	Nguyễn Mai Ngọc	26/08/2010	
17	800217	8A6	Phạm Thanh Ngọc	28/08/2010	
18	800218	8A5	Bùi Khôi Nguyên	07/07/2010	
19	800219	8A1	Đinh Gia Nguyên	31/10/2010	
20	800220	8A5	Lê Khôi Nguyên	02/05/2010	
21	800221	8A4	Nguyễn Bình Nguyên	04/10/2010	
22	800222	8A2	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên	07/03/2010	
23	800223	8A6	Phạm Chí Nguyên	17/10/2010	
24	800224	8A5	Phan Thảo Nguyên	10/01/2010	
25	800225	8A6	Nguyễn Minh Nhật	14/01/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số:33

Tại phòng:403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800226	8A6	Phạm Minh Nhật	29/04/2010	
2	800227	8A1	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
3	800228	8A6	Nguyễn Lan Nhi	30/11/2010	
4	800229	8A1	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
5	800230	8A2	Đỗ Đức Phong	18/08/2010	
6	800231	8A5	Phạm Nguyên Phong	30/08/2010	
7	800232	8A7	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
8	800233	8A1	Đinh Hoàng Phúc	11/09/2010	
9	800234	8A5	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
10	800235	8A5	Nguyễn An Phương	22/03/2010	
11	800236	8A6	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
12	800237	8A3	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
13	800238	8A4	Phùng Mai Phương	19/09/2010	
14	800239	8A6	Hoàng Anh Tùng Quân	20/08/2010	
15	800240	8A7	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
16	800241	8A2	Nguyễn Minh Quân	14/03/2010	
17	800242	8A4	Nguyễn Phước Quân	06/09/2010	
18	800243	8A4	Nguyễn Tường Quân	19/08/2010	
19	800244	8A3	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
20	800245	8A1	Phạm Minh Quân	28/10/2010	
21	800246	8A2	Trần Lê Anh Quân	14/06/2010	
22	800247	8A2	Vũ Đình Hải Quân	15/05/2010	
23	800248	8A3	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
24	800249	8A1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
25	800250	8A4	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số:

34

Tại phòng:

404

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800251	8A4	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
2	800252	8A3	Bùi Thế Sơn	19/09/2010	
3	800253	8A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
4	800254	8A2	Nguyễn Võ Hải Sơn	08/12/2010	
5	800255	8A2	Trịnh Minh Sơn	20/09/2010	
6	800256	8A3	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
7	800257	8A7	Hoàng Trọng Tấn	29/04/2010	
8	800258	8A5	Nguyễn Phạm Phương Thanh	15/05/2010	
9	800259	8A1	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
10	800260	8A1	Lê Công Thành	12/10/2010	
11	800261	8A2	Lê Hưng Thành	17/10/2010	
12	800262	8A6	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
13	800263	8A6	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
14	800264	8A4	Trần Phương Thảo	05/02/2010	
15	800265	8A7	Trần Phương Thảo	26/01/2010	
16	800266	8A2	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
17	800267	8A6	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
18	800268	8A6	Phạm Quang Thịnh	14/11/2010	
19	800269	8A4	Lê Anh Thư	22/12/2010	
20	800270	8A3	Phạm Anh Thư	29/04/2010	
21	800271	8A6	Nguyễn Đường Anh Thy	19/07/2010	
22	800272	8A7	Nguyễn Thủy Tiên	24/09/2010	
23	800273	8A3	Tạ Phúc Tiến	10/06/2010	
24	800274	8A3	Nguyễn Thế Toàn	12/04/2010	
25	800275	8A3	Nguyễn Hiền Trang	14/08/2010	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 8

Phòng số:

35

Tại phòng:

405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800276	8A7	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
2	800277	8A2	Nguyễn Đức Trí	13/12/2010	
3	800278	8A5	Đình Quốc Trọng	30/07/2010	
4	800279	8A6	Nguyễn Thanh Trúc	22/01/2010	
5	800280	8A7	Nguyễn Thanh Trúc	04/03/2010	
6	800281	8A1	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
7	800282	8A5	Trần Quang Trung	02/04/2010	
8	800283	8A2	Nguyễn Minh Tuấn	25/07/2010	
9	800284	8A4	Đặng Minh Tuấn	28/01/2010	
10	800285	8A2	Mai Anh Tuấn	17/04/2010	
11	800286	8A1	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
12	800287	8A7	Nguyễn Thái Tuấn	21/06/2010	
13	800288	8A4	Đỗ Minh Tuệ	09/11/2010	
14	800289	8A6	Nguyễn Sơn Tùng	05/10/2010	
15	800290	8A2	Trần Mỹ Vân	19/05/2010	
16	800291	8A4	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
17	800292	8A7	Nguyễn Việt	10/01/2010	
18	800293	8A7	Nguyễn Như Trí Việt	21/02/2010	
19	800294	8A7	Lê Vũ Khánh Vinh	05/11/2010	
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					